

Số: 32/2020/QĐST-DS

I, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ vào các điều 212, 213; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **A**. Địa chỉ: Số 4D, đường B, Phường 2, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông **D**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số B03/03 khóm Đ Phường 8, thành phố E, tỉnh Bạc Liêu. Là chủ A.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà **G**, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã I, huyện K, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Số 4D, đường L, Phường 2, thành phố M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **N**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp 2, xã O, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Q**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện S, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2020, ông B và bà C còn nợ A tổng số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 373.630.000 đồng (ba trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 26.370.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.2. Ông B và bà C có nghĩa vụ thanh toán cho A tổng số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó tiền gốc là 373.630.000 đồng (ba trăm bảy mươi ba triệu sáu

trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 26.370.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của A đối với ông B và bà C về việc yêu cầu thanh toán số tiền lãi 28.997.783 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông B và bà C có nghĩa vụ nộp toàn bộ số tiền án phí là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Bạc Liêu. A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.444.000 đồng (mười triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005424 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Tính